

Bản án số: 49/2021/HS-ST

Ngày 06 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Thanh Trà

- Ông Lê Truyền Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tới - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐ-HSST ngày 18 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐ-HSST ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn N (tên gọi khác: Không); sinh năm 19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKKTT: Tổ X, phường Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn M (sinh năm 19xx) và bà Dương Thị T (sinh năm 19xx); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 17/7/2018 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/3/2021 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng trong vụ án khác. (có mặt)

2. Trần Triệu L (tên gọi khác: E); sinh năm 19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKKTT: Tổ Y, phường K, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Trần Triệu L (sinh năm 19xx), mẹ là Nguyễn Thị Thanh N (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu L (sinh năm 19xx) và 01 người con (sinh năm 2016); tiền án: Ngày 26/5/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà

Nặng xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 15/9/2012 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 03/02/2015 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng.

- Ngày 12/3/2021 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (bị cáo đang kháng cáo)

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng trong vụ án khác. (có mặt)

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người bị hại: Ông Nguyễn Quang A – Sinh năm 19xx – Trú tại: Đường P, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn Gia H – Sinh năm 19xx – Trú tại: Tổ X, phường O, quận C, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

+ Ông Phạm Thanh T – Sinh năm 20xx – Trú tại: Đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

+ Ông Phạm Thái U – Sinh năm 19xx – Trú tại: Thôn X, xã N, thành phố M, tỉnh Quảng Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00’ ngày 05/9/2020, Mai Văn N đến phòng trọ của ông Nguyễn Quang A tại tổ 44, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng chơi. Đến khoảng 14h00’ cùng ngày, ông Nguyễn Văn Gia H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 73B1-286.69 đến phòng trọ Nam chơi (xe này Huy mượn của Phạm Thanh T). N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, biết rõ A không có xe nên N giả vờ nói A cho mượn xe đi công việc, khoảng 30 phút sau sẽ trả. Ông A tưởng thật nên mượn xe của H đưa cho N sử dụng. Sau khi lấy được xe, N điều khiển xe về nhà cất giấu và tắt máy điện thoại. Đến khoảng 19h00’ cùng ngày, N nói dối với A là xe đã bị lực lượng 911 Công an thành phố Đà Nẵng tạm giữ.

Đến ngày 27/9/2020, N sử dụng xe trên đi trộm cắp một xe mô tô khác mang biển số 43H1-270.10 trên địa bàn quận Sơn Trà. Sau đó, N tráo đổi biển số của hai

xe trên với nhau và bán xe trên cho Trần Triệu L, lấy số tiền 6.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Đối với Trần Triệu L, mặc dù biết rõ xe trên do N chiếm đoạt của người khác mà có nhưng do giá rẻ nên vẫn mua để sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- Từ Trần Triệu L: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đen xám, số khung 661265, số máy: 63494.

- Từ Mai Văn N: 01 biên số 73B1-286.69.

Theo Kết luận định giá tài sản số 214/KL-HĐĐG ngày 26/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải Châu kết luận: Xe mô tô trên có trị giá là 28.800.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại xe và biên số 73B1-286.69 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Thanh T.

Về dân sự: Ông Phạm Thanh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 19 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Mai Văn N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Triệu L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Mai Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo Trần Triệu L tuy thừa nhận hành vi mua xe mô tô Yamaha Exciter của Mai Văn N là hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nhưng bị cáo L cho rằng khi N bán xe cho mình không nói rõ đây là tài sản trộm cắp. Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Mai Văn N từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 12/2021/HSST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà buộc bị cáo Mai Văn N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Triệu L từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên thu, sung công quỹ nhà nước số tiền bị cáo Mai Văn N thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn N thừa nhận: Vào ngày 05/9/2020, tại phòng trọ của ông Nguyễn Quang A tại tổ 44, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Mai Văn N đã có thủ đoạn gian dối, bằng hình thức đưa thông tin giả là mượn xe của ông Nguyễn Quang A đi công việc và xe bị công an giữ (xe này ông A mượn của bạn là ông Nguyễn Văn Gia H), đã chiếm đoạt của ông Nguyễn Quang A 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 73B1-286.69 trị giá 28.000.000 đồng. Sau đó N bán xe trên cho Trần Triệu L, lấy số tiền 6.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo Mai Văn N phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Triệu L, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Triệu L cho rằng khi N bán xe mô tô hiệu Yamaha Exciter không nói rõ cho L biết đây là tài sản trộm cắp mà có. Tuy nhiên, xe mô tô là tài sản phải đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật và phải có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu. Khi N bán xe cho L, N có nói rõ xe không có giấy tờ và bán với giá thấp hơn nhiều so với giá trị thật của xe. Do đó, L buộc phải biết N không có quyền sở hữu hợp pháp đối với xe này. Mặt khác, trong quá trình điều tra bị cáo L nhiều lần thừa nhận khi mua xe này của Mai Văn N, L biết đây là xe do N vi phạm pháp luật mà có nhưng do giá rẻ nên vẫn mua để sử dụng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn N khẳng định khi bán xe có nói rõ tình trạng của xe cho Trần Triệu L và L biết đây là tài sản do phạm tội mà có.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hành vi của Mai Văn N đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Trần Triệu L đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng

của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Mai Văn N đã thành niên, từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên đủ khả năng nhận thức hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật, lười lao động lại muốn có tiền nên bị cáo Mai Văn N đã lợi dụng sự tin tưởng của ông Nguyễn Quang A để chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Đối với bị cáo Trần Triệu L mặc dù không hứa hẹn trước về việc tiêu thụ tài sản nhưng khi N nhờ tiêu thụ tài sản chiếm đoạt được, mặc dù biết đây là tài sản do N phạm tội mà có nhưng do háms lợi nên L vẫn đồng ý mua chiếc xe trên với giá rẻ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, tạo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nói chung, địa bàn quận Hải Châu nói riêng, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Mai Văn N có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó bị cáo N bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 73B1-286.69 của ông Nguyễn Quang A, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại quận Sơn Trà và đã bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 12/2021/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2021.

Bị cáo Trần Triệu L có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về tội “Cố ý gây thương tích” và từng bị áp dụng biện pháp đưa vào Trường Giáo dưỡng số 3, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số 12/2021/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2021 (bị cáo L đã kháng cáo và vụ án đang được giải quyết theo trình tự phúc thẩm). Bên cạnh đó, bị cáo L còn bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo L thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn N đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo N.

Bị cáo Trần Triệu L không có tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Mai Văn N và Trần Triệu L mức án nghiêm khắc, phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Mai Văn N và Trần Triệu L không có việc làm và thu nhập ổn định, không xác định được tài sản nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 174 và khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ông Phạm Thanh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 73B1-286.69: Xe này thuộc sở hữu của ông Phạm Thanh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho ông T là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề cập.

- Truy thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của Mai Văn N là 6.000.000 đồng.

[10] Về án phí: Các bị cáo Mai Văn N và Trần Triệu L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và bị cáo Trần Triệu L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt Mai Văn N 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, buộc Mai Văn N phải chấp hành hình phạt chung của bản án này và bản án số 12/2021/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Mức hình phạt chung Mai Văn N phải chấp hành là 05 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 05 tháng 10 năm 2020.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt Trần Triệu L 01 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của Mai Văn N là 6.000.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Mai Văn N và Trần Triệu L mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Thảo